

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **199/2017/HSST**
Ngày 09 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: - **Ông Nguyễn Ngọc Thắng** – Bí thư quận đoàn B

- **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy** – Hiệu trưởng Trường THCS N

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên Tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** –
Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B thành phố Hà Nội
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý hình sự số: 173/2017/HSST ngày 04 tháng 10
năm 2017 đối với bị cáo:

Tô Tuấn A – sinh năm 1984; ĐKNKTT và nơi ở: Ngõ 70 H, phường Đ, quận H,
thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:
Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Tô Hữu B; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thúy
H; Vợ là: Lành Thị Thu H; Có 02 con sinh năm 2010 và 2014; Tiền án, tiền sự: Có 04
tiền sự về Trộm cắp tài sản, sử dụng ma túy và cai nghiện bắt buộc đã hết thời hiệu. Bị
cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên Tòa.

*** Người bị hại:**

1/ **Chị Hoàng Thị Thanh H**– sinh năm 1986; HKTT: Số 47 ngõ 3 T, phường T, quận
Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số 4 ngõ 582 L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

2/ **Anh Nguyễn Trần Tuấn D**– sinh 20 tháng 9 năm 1999; HKTT: Xã B, huyện G,
tỉnh N; Nơi ở: Số nhà 54 ngõ 33 Đ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

3/ **Anh Nguyễn Văn L** – sinh năm 1986; HKTT: xã N, huyện N, tỉnh N. Nơi ở: Số 8 ngách 465/44 Đ, phường Đ, quận B, Hà Nội

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:**

-Bà Nguyễn Thị Thanh X – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: anh Nguyễn Trần Tuấn D

(Chị H, anh D, anh L đều có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Tuấn A làm nghề giao hàng thuê (còn gọi là Shipper), quá trình làm việc Tuấn A thấy có nhiều sơ hở nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người giao hàng khác dưới hình thức giả vờ thuê người giao hàng hóa có giá trị thấp (hoặc không có giá trị) rồi chiếm đoạt tiền đặt cọc của họ. Bằng hình thức này Tuấn A đã thực hiện được 3 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

1.Vụ thứ nhất: Ngày 15/4/2017, Tô Tuấn A sử dụng trang Facebook của mình mang tên Thanh Hang để vào trang facebook “ Ship tìm người – người tìm ship” và đăng tin “ Ship K – N ứng trước 1.350.000 đồng, tiền phí ship là 40.000 đồng và liên lạc vào số điện thoại 01666752770”. Sau khi đăng tin xong, Tuấn A đến gặp Đào Thu H (sinh năm 1984; HKTT: Số 16 T, K, B, Hà Nội) đưa cho H số điện thoại và nhờ H khi nào có người gọi thì hẹn ra đầu ngõ 166 K để giao nhận hàng và đưa cho H 01 chiếc túi màu đỏ bên trong có một chiếc hộp đựng kính Channel, 01 hóa đơn có ghi số điện thoại người nhận. Khoảng 15h00 ngày 15/4/2017, thông qua ứng dụng GOSHIP chị Hoàng Thị Thanh H(sinh năm 1986; HKTT: Số 47 ngõ 3 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) đã tìm thấy đơn hàng từ facebook Thanh Hằng thông báo cần người giao hàng nên đã gọi điện liên lạc để nhận đơn hàng trên. Qua trao đổi, chị H được Đào Thu H hẹn đến 166 K để nhận hàng, khi đến nơi chị H được chị H giao cho đơn hàng là 01 chiếc kính nhãn hiệu Channel kèm theo 01 hóa đơn bán lẻ ghi tên người nhận anh S địa chỉ số: 110 N, điện thoại 01675492194. Chị H gọi vào số điện thoại trên và có một người đàn ông nghe máy và xác nhận có đơn đặt hàng trên (do chính Tuấn A nghe máy trả lời). Sau đó chị H đã ứng cho H số tiền 1.350.000 đồng. Khi đến N chị H gọi điện vào số máy trên thì không liên lạc được, gọi lại cho chị H cũng không được (lúc này Tuấn A đã tắt máy điện thoại). Do vậy, chị H đã đến cơ quan Công an trình báo sự

việc và giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 hộp kính màu đen kích thước 15 x 5 cm trên nắp hộp có ghi chữ Channel; 01 kính thời trang nữ màu vàng đen, nhãn hiệu Channel, gọng kính màu đen vàng; 01 hóa đơn bán lẻ mang tên A S địa chỉ: 110 N (shop made in). Sau khi nhận số tiền 1.350.000 đồng Đào Thu H đã đưa số tiền trên cho Tuấn A, Tuấn A đưa cho Hà 400.000 đồng.

2.Vụ thứ hai: Ngày 26/4/2017 Tuấn A tiếp tục sử dụng facebook của mình để vào trang facebook “Ship tìm người – người tìm Ship” và đăng tin với nội dung cần chuyển một đơn hàng đến bất điện 68 thuộc Học viện C, phường C 2, quận B, Hà Nội với giá trị đơn hàng là 1.250.000 đồng. Nhận được thông tin anh Nguyễn Trần Tuấn D (sinh ngày 20/9/1999; HKTT: Xã B, huyện G, N) đã gọi điện cho Tuấn A nói sẽ nhận đơn hàng và được Tuấn A hẹn đến ngõ 194 Đ, B, Hà Nội để giao dịch. Tại đây Tuấn A đã đưa cho D 01 túi nilong màu đỏ bên trong có 01 kính thời trang nữ, bên ngoài túi nilong ghi thông tin người nhận là A S, số điện thoại 01666752770 và thỏa thuận tiền công giao hàng là 40.000 đồng, anh D đồng ý chuyển hàng cho Tuấn A, lúc này Tuấn A yêu cầu D ứng trước tiền đơn hàng là 1.250.000 đồng. Sau khi nhận hàng xong anh D gọi điện vào số điện thoại trong hóa đơn thì có giọng nói của một người phụ nữ nghe máy và xác nhận đơn hàng là đúng (Tuấn A đã đưa số điện thoại cho H và nhờ H nghe, trả lời hộ điện thoại). Khi đến địa chỉ trên anh D gọi điện thoại cho người nhận thì không liên lạc được, anh D gọi điện cho Tuấn A cũng không liên lạc được. Do vậy, anh D đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 túi nilong màu đỏ có kích thước 20 x 10cm, bên ngoài có ghi A S – sdt 01666752770, bên trong có 01 kính mắt thời trang nữ màu trắng đen, gọng màu be có ghi chữ Dior màu vàng và hai mắt kính màu tím nhạt.

3.Vụ thứ ba: Ngày 24/7/2017, Tô Tuấn A tiếp tục sử dụng trang facebook của mình để vào trang facebook “ Ship tìm người – người tìm Ship” và đăng tin với nội dung: “ Chuyển hàng từ B về Đ, ứng 1.050.000 đồng, tiền công Ship là 30.000 đồng”. Khoảng 12h00 cùng ngày Tuấn A nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1986; HKTT: N, N, N) gọi vào số điện thoại của Tuấn A là 0936492386 để nhận đơn hàng và thông báo đang ở 509 V. Sau đó Tuấn A gặp anh L ở 509 V, tại đây Tuấn A đưa cho anh L 01 túi nilong màu đỏ bên trong có một hộp đựng chiếc kính nhãn hiệu Channel, hai bên thỏa thuận tiền công giao là 40.000 đồng, Tuấn A yêu cầu anh L ứng trước số tiền 1.040.000 đồng. Anh L giao tiền và nhận hàng từ Tuấn A, khi đến nơi giao hàng anh L gọi điện cho người nhận hàng thì không liên lạc được, gọi lại cho Tuấn A cũng không liên lạc được. Do vậy, anh L đã đến Công an phường trình báo sự việc và giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 hộp giấy màu đen kích thước 15 x 5cm, trên

nắp hộp có chữ Channel; 01 hộp kính màu đen; 01 kính thời trang nữ màu đen, gọng kính màu vàng đen.

Ngày 02/5/2017, Tô Tuấn A tiếp tục sử dụng trang facebook của mình để vào trang “Ship tìm người – người tìm Ship” và đăng tin với nội dung: “ Cần người Ship hàng từ ngõ 194 Đ” khi Tuấn A đang đi bộ ra ngõ 194 Đ thì bị anh Nguyễn Trần Tuấn D phát hiện và đưa về công an phường Đ để làm rõ. Quá trình đưa về công an phường Đ, do hoảng sợ nên Tuấn A đã làm rơi chiếc điện thoại xuống đất (Tuấn A không nhớ rơi ở đoạn đường nào).

Cơ quan điều tra thu giữ của Tô Tuấn A: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 29C1 – 603.54; 01 túi viên đỏ bên trong có 01 đôi xăng đan nữ màu trắng, 01 hộp kim loại đựng chun buộc tóc do Tuấn A nộp để phục vụ điều tra.

Ngày 02/5/2017 anh Đào Tuấn S (sinh năm 1978; trú tại: 40 ngách 194/45 Đ, B, Hà Nội) là bạn của Tô Tuấn A đã mang nộp cho cơ quan điều tra những tài sản mà Tuấn A gửi nhờ gồm: 01 điện thoại di động màu vàng trắng nhãn hiệu Mi có số sim 0898084826; 01 ví da bên trong có: 01 CMTND, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát: 29C1 – 603.54 mang tên Tô Tuấn A, 08 túi xách màu đen kích thước 24x 40cm, 07 túi xách bằng da màu đen kích thước 30 x 30cm do trước đó Tuấn A có để ở nhà Đào Tuấn S nên S đã nộp cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan điều tra Tô Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Tuấn A khai những tài sản sử dụng để lừa đảo là những hàng hóa có giá trị thấp (hoặc không có giá trị). Tuấn A mua ở ngoài chợ nhằm mục đích gian dối khiến cho những người giao hàng tưởng là hàng có giá trị sau đó yêu cầu người giao hàng đặt tiền cọc rồi chiếm đoạt.

Tại cơ quan điều tra Đào Thu H khai: Khoảng 13h30’ ngày 15/4/2017, Tô Tuấn A có đến nhà Hà ở số 7 ngách 69 ngõ 238 A, Q, T, Hà Nội. Tuấn A hỏi có đi ship hàng cùng Tuấn A không, H đồng ý đi cùng. Trên đường Tuấn A có nói đăng bài trên facebook để tìm người ship hàng, H không hiểu gì. Đến gần đầu ngõ 166 K, Tuấn A đưa cho H 01 chiếc sim Viettel, H chỉ nhớ có số đuôi 70 để lắp vào máy của H và nói có ai gọi điện vào số này thì cứ nghe rồi bảo người ta ra đầu ngõ 166 K để nhận hàng và Tuấn A đưa cho H 01 chiếc túi màu đỏ bên trong có 01 chiếc kính nhãn hiệu Channel và bảo H nói với người ship chuyển đến 110 N gặp anh S, sau đó người ship sẽ đặt cọc số tiền 1.350.000 đồng. Sau khi H lắp sim điện thoại vào máy thì khoảng 5 phút sau có

người phụ nữ gọi điện đến nói là nhân viên ship hàng, H hẹn chị ta ra đầu ngõ 166 để nhận hàng, khoảng 15 phút sau chị ta đến H đưa hàng cho chị ta và nhận tiền đặt cọc là 1.350.000 đồng. Sau khi nhận được tiền H quay lại nơi Tuấn A đang đứng cách 10m và đưa toàn bộ số tiền trên cho Tuấn A. Tuấn A cho Hà 400.000 đồng. Sau đó H đi xe ôm về nhà, còn Tuấn A đi đâu H không biết. Ngày 26/4/2017 do Tuấn A có việc bận nên đã nhờ H nghe điện thoại, nghĩ là bạn bè chơi với nhau nên đã đồng ý nghe điện thoại hộ Tuấn A. Hà không biết việc Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc của người giao hàng.

Ngày 2/5/2017, Tô Tuấn A tự nguyện giao nộp số tiền 3.650.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Hoàng Thị Thanh H, anh Nguyễn Trần Tuấn D và anh Nguyễn Văn L.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Hoàng Thị Thanh H số tiền 1.350.000 đồng, anh Nguyễn Trần Tuấn D số tiền 1.250.000 đồng và anh Nguyễn Văn L số tiền 1.050.000 đồng. Chị H, anh D và anh L đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Số tài sản thu giữ của Tuấn A gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 29C1 – XXX.XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I; 01 ví da bên trong có 01 CMTND, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Tô Tuấn A, 08 túi xách màu đen kích thước 25 x 40cm, 07 túi xách màu đen bằng da kích thước 30 x 30cm, 01 túi viền đỏ bên trong có 01 đôi xăng đan màu trắng, 01 hộp kim loại đựng chun buộc tóc. Qua điều tra xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Tuấn A.

Đối với Đào Thu H được Tuấn A nhờ nghe điện thoại và giao hàng cho khách, H không biết việc Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt tiền của người giao hàng thuê (Hay còn gọi là shipper) nên không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra Tô Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 171/QĐ- KSĐT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Tô Tuấn A về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 06 đến 10 tháng tù;

-Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp kính màu đen trắng kích thước 15x5cm, trên nắp hộp có ghi chữ Chanel; 01 (một) hộp đựng kính màu đen; 01 (một) túi kính thời trang nữ màu đen, nhãn hiệu Chanel, gọng kính màu đen vàng; 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 20x10cm, bên ngoài có ghi A.S – sdt: 0166675XXXX. Bên trong có một kính mắt thời trang nữ màu trắng đen, gọng màu be có chữ Dior màu vàng và hai mắt kính màu tím nhạt; 01 (một) hộp giấy màu đen kích thước 15x5cm, trên nắp hộp có chữ Chanel; 01 (một) hộp kính màu đen; 01 (một) kính thời trang nữ màu đen, gang kính màu vàng đen.

- Về Dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: anh Nguyễn Trần Tuấn D phát biểu quan điểm nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xem xét tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã bồi thường về dân sự cho người bị hại để khắc phục hậu quả để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ Luật Hình sự, đồng thời xem xét cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Tô Tuấn A đã có hành vi thủ đoạn gian dối, giả vờ đăng tin cần người giao hàng sau đó sử dụng những hàng hóa có giá trị thấp để đưa cho người giao hàng rồi yêu cầu họ đặt cọc tiền hàng sau đó chiếm đoạt số tiền đặt cọc của những người giao hàng. Tuấn A đã thực hiện được 03 vụ lừa đảo cụ thể: ngày 15/4/2017 tại số 166 K, B, Hà Nội, Tô Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt 1.350.000 đồng của chị Hoàng Thị Thanh H(HKTT: Số 47 ngõ 3 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội). Ngày 26/4/2017 tại ngõ 194 Đ, B Hà Nội, Tô Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt 1.250.000 đồng của anh Nguyễn

Trần Tuấn D– sinh năm 1999; HKTT: Xã B, huyện G, N. Ngày 27/4/2017 tại 509 Vũ Tông Phan, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Tô Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt 1.050.000 đồng của anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1986; HKTT: N, N, N. Tổng số tiền Tô Tuấn A lừa đảo chiếm đoạt được là 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Mặc dù bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi lừa đảo, tuy nhiên giá trị tài sản của các lần bị cáo chiếm đoạt không đủ để cấu thành phạm tội nhiều lần.

Hành vi của bị cáo Tô Tuấn A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo từ năm 1999 đến năm 2006 đã có 04 tiền sự về tội: Trộm cắp tài sản, sử dụng ma túy, cai nghiện bắt buộc, các tiền sự này mặc dù đã hết thời hiệu nhưng đã thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không sửa đổi bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt đã bồi thường cho những người bị hại. Ngoài ra, bị cáo và gia đình bị cáo cũng có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do hiện tại bản thân bị cáo sức khỏe yếu do vừa bị tai nạn gãy xương đòn vai, mắt bên phải kém do bị bong võng mạc có vết rách, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện vợ chồng bị cáo đang nuôi các con nhỏ, vợ bị cáo lại không có công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự.

Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) hộp kính màu đen trắng kích thước 15x5cm, trên nắp hộp có ghi chữ Chanel; 01 (một) hộp đựng kính màu đen; 01 (một) túi kính thời trang nữ màu đen, nhãn hiệu Chanel, gọng kính màu đen vàng; 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 20x10cm, bên ngoài có ghi A.S – sdt: 01666752770. Bên trong có một kính mắt thời trang nữ màu trắng đen, gọng màu be có chữ Dior màu vàng và hai mắt kính màu tím nhạt; 01 (một) hộp giấy màu đen kích thước 15x5cm, trên nắp hộp có chữ Chanel; 01 (một) hộp kính màu đen; 01 (một) kính thời trang nữ màu đen, gang kính màu vàng đen, các vật chứng này đều không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

-Về bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại và không có yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Tô Tuấn A** phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 139 , Điều 33; Điều 41; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76; 99; 231; 234; 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: **Tô Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) hộp kính màu đen trắng kích thước 15x5cm, trên nắp hộp có ghi chữ Chanel;

- 01 (một) hộp đựng kính màu đen;

- 01 (một) túi kính thời trang nữ màu đen, nhãn hiệu Chanel, gọng kính màu đen vàng;

- 01 (một) túi nilon màu đỏ kích thước 20x10cm, bên ngoài có ghi A.S – SĐT: 01666752770. Bên trong có một kính mắt thời trang nữ màu trắng đen, gọng màu be có chữ Dior màu vàng và hai mắt kính màu tím nhạt;

- 01 (một) hộp giấy màu đen kích thước 15x5cm, trên nắp hộp có chữ Chanel; 01 (một) hộp kính màu đen;

- 01 (một) kính thời trang nữ màu đen, gang kính màu vàng đen.

Hiện các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 183 ngày 11/9/2017

4. Về án phí : Bị cáo Tô Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang